TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2023/HSST
Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm;

2. Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. H, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp Thị, xã P, huyện T tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ki ốt nhà trọ NNNN, đường MMM, khu phố M, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn Hòa, sinh năm: 1936 và bà Lê Thị Sàng (đã chết); bị cáo có chồng tên Huỳnh Văn Bình, sinh năm: 1972 và 02 con lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt lại vào ngày 11/9/2023 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ B(tên gọi khác: Thảo), sinh năm 1976 tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; đăng ký tạm trú: Nhà trọ Liên, đường H5, khu phố MMM, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn Thành, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1951; bị cáo có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo

bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 09/8/2023 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lương N, sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã M, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố MMM, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn Quân, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. Nguyễn M, sinh năm 1996, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp BBB, xã H, thành phố C tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ anh Cường, số 92, đường H3, khu phố MMM, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tam, sinh năm: 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Kim Nga, sinh năm: 1960; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/07/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện C (nay là thị xã C, tỉnh Bình Dương) đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định 2672 về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt lại vào ngày 11/9/2023 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn N, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp BBB, xã H, thành phố C tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ Hải Đăng, số 92, đường H3, khu phố MMM, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tam, sinh năm: 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Kim Nga, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Mộng Thúy, sinh năm 1981 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn T, sinh năm 2001, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ Ngọc Trinh, đường D11, khu phố MMM, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ngoan, sinh năm 1969 và bà Phạm Hồng Thắm, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần V, sinh năm 1961, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ Trung Tính, đường H3, khu phố

MMM, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Bắc, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hóa, sinh năm 1935 (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Hen, sinh năm 1963 và 03 con lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt lại vào ngày 11/9/2023 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/5/2022, Võ Bđến chơi tại ki-ốt nhà trọ Ngọc Huyền, địa chỉ: đường H3, khu phố MMM, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương của H thuê để ở. Khoảng 20 phút sau, Nguyễn T, Lương N, Trần V đến chơi thì H rủ chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền, mỗi ván người làm cái nếu thắng thì phải đưa tiền xâu cho H từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng thì tất cả đồng ý.

Sau đó, H đi mua 03 bộ bài tây loại 52 lá đem về đưa bài cho B làm cái. Cả nhóm chơi được một lúc thì Nguyễn N và Nguyễn M đến và tham gia đánh bạc. B làm cái được khoảng 30 phút thì chuyển sang cho N làm cái. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường Thới Hòa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 03 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng); tiền trên chiếu bạc 6.650.000 đồng; tiền thu giữ tại nền nhà phía sau chỗ Võ B ngồi là 14.000.000 đồng; tiền thu giữ trên người Nguyễn N là 600.000 đồng, Nguyễn T là 1.800.000 đồng, H là 550.000 đồng.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Ấn Độ của cả nhóm như sau: Bộ bài tây 52 lá được người làm cái chia cho mỗi người 06 lá bài. Sau khi được chia bài, từng người phân bài ra làm hai chi, mỗi chi 3 lá bài. Cách tính điểm như sau: Quân A (Át) = 1 điểm, Quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tương ứng với số điểm mà chúng thể hiện trên lá bài, Quân J, Q, K = 10 điểm; Lớn nhất là 03 lá Tây (K, Q, J), sau đó đến 9 nút bài, nhỏ nhất là bù (10 nút bài). Nếu người nào thắng hai chỉ là thắng; thắng 01 chỉ thua 01 chỉ là hòa và chỉ tính thắng thua với nhà cái. Số tiền đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng.

Quá trình điều tra, H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V khai nhận như sau:

- Võ B khai: B mang theo 15.000.000 đồng, lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn 14.000.000 đồng B cất trong túi quần. Khi bắt đầu đánh bạc, B làm cái, được khoảng 30 phút thì giao lại cho N làm cái. Khi bị bắt quả tang, B thua 100.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 900.000 đồng trên cH bạc và

14.000.000 đồng ở góc phòng trọ của H, phía sau chỗ B ngồi (do B sợ lực lượng Công an phát hiện tiền trên người của mình nên B lấy tiền trong túi quần ném ra góc phòng trọ).

- Nguyễn M khai: M được anh ruột là Nguyễn N rủ đi đánh bạc. M mang theo 200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, M đặt ké tụ của Nguyễn T nhiều ván, sau khi thua hết tiền, M mượn của Thìn 300.000 đồng để chơi tụ riêng. Khi bị bắt quả tang, M thua 300.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 200.000 đồng trên cH bạc.

- Nguyễn N khai: N rủ em ruột là Nguyễn M đi đánh bạc. N mang theo 500.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc. N đặt ké tụ của Nguyễn T nhiều ván. Khi bị bắt quả tang, N thắng 100.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 600.000 đồng trên người.

- Nguyễn T khai: Thìn mang theo 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong lúc chơi, Thìn cho M mượn 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Thìn thắng 100.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 1.800.000 đồng trên người.

- H khai: H mang theo 250.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi, những người làm cái cho H 300.000 đồng tiền xâu. H tham gia đặt cược tụ riêng được khoảng 06 ván. Khi bị bắt quả tang, H không thắng không thua, bị lực lượng Công an thu giữ 550.000 đồng trên người.

- Trần V khai: An mang theo 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. An tham gia đặt cược tụ riêng khoảng 09 ván. Khi bị bắt quả tang, An thua hết tiền.

- Lương N khai: N mang theo 1.700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ban đầu N đặt cược tụ riêng, khoảng 30 phút sau thì B giao lại cho N làm cái. Khi bị bắt quả tang, N thua 300.000 đồng, bị lực lượng Công an thu giữ 1.400.000 đồng trên cH bạc.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án là 9.600.000 đồng, gồm: 6.650.000 đồng thu giữ trên cH bạc và 2.950.000 đồng thu giữ trên người các con bạc được các bị cáo dùng để đánh bạc, trong đó: 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn N, 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn T, 550.000 đồng thu giữ của H.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 09/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị cụ thể như sau:

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H. Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo H số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Đề nghị áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thị B. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Bmức án từ 06 đến 08 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T. Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T mỗi bị cáo số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần V và Nguyễn N. Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Trần V, Nguyễn N mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Về vật chứng đề nghị cụ thể như sau:

- Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 9.600.000 đồng bao gồm 6.650.000 đồng là tiền thu giữ trên cH bạc và 2.950.000 đồng là tiền trên người các con bạc được các bị cáo dùng để đánh bạc, trong đó thu giữ trên người bị cáo Nguyễn N là 600.000 đồng, trên người của Nguyễn T là 1.800.000 đồng và trên người của H là 550.000 đồng.

- Đề nghị tuyên quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 14.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Thị B.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng);

* Tại Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đề ngày 29/8/2023 bị cáo Lương N trình bày nội dung: Do bị cáo bị gãy xương đòn phải và phải phẫu thuật, gắn khớp giả vào ngày 07/8/2023. Hiện nay, bị cáo đang ở địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện L, tỉnh Sóc Trăng và không thể di chuyển xa để đến Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa được nên bị cáo xin phép được vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có ý kiến hay tranh luận nào khác đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo còn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tất cả các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, tất cả các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Lương N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì về việc vắng mặt tại phiên tòa của bị cáo N. Do đó, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị cáo Lương N không trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.Vì vậy, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo N theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo H, Võ Thị B, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt của bị cáo N, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mô tả. Như vậy, lời khai nhận của tất cả các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 27/5/2022, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Từ khoảng 13 giờ đến 13 giờ 45 phút ngày 27/5/2022, tại ki ốt nhà trọ Ngọc Huyền thuộc đường H3, khu phố MMM, phường T, thị xã C, các bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.600.000 đồng, trong đó bao gồm: 6.650.000 đồng thu giữ trên cH bạc và có căn cứ xác định số tiền 2.950.000 đồng thu giữ trên người các các bị cáo H, N, Thìn được các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo H ngoài việc trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền thì còn có hành vi thu 300.000 đồng tiền xâu của các con bạc nhằm thu lợi bất chính. Như vậy, hành vi của bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 09/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì lòng tham, tư lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét tính chất đồng phạm: Bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục, giúp sức hoặc câu kết chặt chẽ vai trò của từng người, do đó đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng tham gia một cách tích cực vào việc thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, đối với bị cáo H cần cân nhắc mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác bởi lẽ bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc thắng thua bằng tiền, ngoài việc trực tiếp tham gia đánh bạc thì bị cáo còn có hành vi thu tiền xâu của các bị cáo khác. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Các bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn Văn N, Trần V đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo H có cha là ông Huỳnh Văn Hòa là người có công với cách mạng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo N, An có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn Văn N, Trần V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân xấu.

[9] Về xem xét mức hình phạt: Xét thấy các bị cáo Lương N, Nguyễn T, Nguyễn Văn N, Trần V đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có công việc làm ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính được quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo Võ Thị B: Ngày 27/5/2022, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương bắt tạm giữ, tạm giam. Sau đó, ngày 06/6/2022, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, sau khi bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Do bị cáo vi phạm N vụ cam đoan khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định bắt, tạm giam đối với bị cáo để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, không thực hiện được việc bắt, tạm giam bị cáo do bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương. Do vậy, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương ra quyết định truy nã và sau đó bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã vào ngày 09/8/2023. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy trong lần phạm tội này cần buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo H và bị cáo Nguyễn M: Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình bị cáo để giám sát, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo H và M ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời, mặc dù các bị cáo có công việc làm và thu nhập ổn định nhưng do đã áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[10] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Lương N, Nguyễn T, Nguyễn Văn N, Trần V là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo H, Võ Thị B, Nguyễn M chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 03 bộ bài tây loại 52 là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.600.000 đồng là tiền thu giữ trên cH bạc, tiền trên người các con bạc được các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính từ hành vi thu tiền xâu của bị cáo H nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 14.000.000 đồng thu giữ của Võ Thị B: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận bị cáo đem theo 15.000.000 đồng, bị cáo lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 14.000.000 đồng bị cáo để trong người và không sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị lực lượng công an đến kiểm tra và lo sợ nên bị cáo đã lấy tiền trong túi quần của mình ném ra góc phòng trọ. Xét thấy, không có căn cứ xác định đây là số tiền bị cáo B sẽ dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên quản thủ để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V phạm tội: "Đánh bạc".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1) Áp dụng Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H.

- Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo H được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022 là 09 ngày, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ và khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/9/2023 đến ngày 22/9/2023 là 11 ngày, tương đương 33 ngày cải tạo không giam giữ. Tổng thời gian bị cáo H được khấu trừ là 60 ngày. Bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã C, tỉnh Bình Dương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H cho Uỷ ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành

hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

2.2) Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thị B.

- Xử phạt bị cáo Võ B04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023, được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022.

2.3) Áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lương N, Nguyễn T.

- Xử phạt bị cáo Lương N và Nguyễn T mỗi bị cáo số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.4) Áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn N, Trần V.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn N và Trần V mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.5) Áp dụng Điều 36, khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn M.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn M được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 06/6/2022 là 09 ngày, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn M còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã C, tỉnh Bình Dương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn M cho Uỷ ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3) Áp dụng khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả tự do cho các bị cáo H, Nguyễn M, Trần V tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

4.1) Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Công an thị xã C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương).

4.2) Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền thu giữ tại cH bạc và tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.600.000 đồng (chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

(Theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 3949.0.1046035 ngày 20/9/2023 do Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước thị xã C).

5. Quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) thu giữ của Võ Thị B.

(Theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 3949.0.1046035 ngày 20/9/2023 do Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước thị xã C).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo H, Võ Thị B, Lương N, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo H, Võ Thị B, Nguyễn M, Nguyễn T, Nguyễn N, Trần V có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án (22/9/2023).

Bị cáo Lương N vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu: HSVA, VT.

Đậu Thị Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đậu Thị Thảo